

Bản án số: 74/2019/HSST

Ngày: 15/05/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Đình Lãng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mây.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS, ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Đặng Chí H, sinh năm 1989, tại S; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Hoàng V và bà Võ Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Ngày 13/02/2018, Công an xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Nhân thân: Bản án số 34/2008/HS-PT ngày ngày 24 tháng 11 năm 2008 của Tòa án nhân dân Tối Cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/01/2019. (Có mặt)

Người bị hại: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú, sinh sống: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị T, sinh năm 1968;

Nơi cư trú, sinh sống: Ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh S. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2018, anh Trần Hoàng T điều khiển ô tô tải biển số 60C-127.** cùng phụ xe là Đặng Chí H đi trên đường Quốc lộ 1A, hướng từ Tiền Giang về Đồng Nai đi giao hàng trang trí nội thất. Khi đến tiệm phở “Hai Thế”, địa chỉ số 515, Tổ 37, Khu phố 5, phường An Phú Đông, Quận 12 thì anh Thiện và Hướng vào quán ăn. Lúc này, H nói mượn chìa khóa xe ô tô tải của anh T để lên xe lấy khăn lạnh. Sau khi anh T đưa chìa khóa, H lên xe ô tô thì thấy cái bóp đựng tiền của T đang để trong xe ô tô (dưới kính chắn gió của xe) nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài, H lấy cái ví mở dây kéo lấy trộm 44.150.000 đồng bỏ vào túi quần rồi xuống quán và đưa chìa khóa lại cho anh T. Sau khi ăn xong, anh T lên xe ô tô còn H giả vờ đi nạp tiền điện thoại rồi bỏ chạy. Đợi một lúc không thấy H quay lại, anh T xuống xe ô tô tìm H nhưng không thấy nên anh T lên xe kiểm tra ví đựng tiền thì phát hiện mất 44.150.000 đồng nên đến Công an phường An Phú Đông, Quận 12 trình báo sự việc trên.

Sau khi chiếm đoạt được tiền trên thì H bắt xe taxi về Quận 7 để trả nợ cho P (không rõ lai lịch) 20.000.000 đồng, rồi đi các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Đắk Lắk tiêu xài số tiền còn lại.

Đến ngày 23/01/2019, H về quê tại xã M, thị xã N, tỉnh S thì bị công an xã M mời về làm việc

Cáo trạng số 62/CTr-VKS-Q12, ngày 26/3/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Đặng Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đặng Chí H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2018, anh Trần Hoàng T điều khiển xe ô tô tải chở bị cáo đi giao hàng trang trí nội thất. Khi đến quán phở Hai Thế trên đường Quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, Quận 12 thì cả hai vào ăn phở. Trong lúc ăn bị cáo mượn chìa khóa xe ô tô của anh T để lên xe lấy khăn lạnh thì phát hiện chiếc ví của anh T để dưới kính chắn gió. Bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong ví để tiêu xài và trả nợ, nên lục ví của anh T lấy được 44.150.000 đồng bỏ vào 02 túi quần sau rồi để chiếc ví lại vị trí cũ. Sau khi ăn phở xong anh T lên xe nổ máy thì bị cáo giả vờ đi mua thẻ cào điện thoại

rồi bỏ trốn. Bị cáo sử dụng 20.000.000 đồng trả nợ cho một người đàn ông tên P ở Quận 7 (không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó đi một số tỉnh đến ngày 23/01/2019, bị cáo về nhà tại tỉnh S thì bị Công an bắt giữ.

Người bị hại anh Trần Hoàng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo ngày giờ xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn anh T khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự đối với bị cáo; Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bà Võ Thị T khai bà đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo số tiền 44.150.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Không có gì nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo ngày giờ xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về phần dân

sự nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Chí H đã thừa nhận hành vi do bị cáo thực hiện trong vụ án như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu;

Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện qua các bản tự khai, bản tường trình, biên bản hỏi cung phù hợp với lời khai của người bị hại. Đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Chí H lợi dụng lúc anh Trần Hoàng T không để ý đã lén lút chiếm đoạt số tiền 44.150.000 đồng trong ví của anh T để dưới kính chắn gió trên ca bin xe ô tô do anh T quản lý, sử dụng. Đây là hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người có năng lực hành vi trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện;

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[6] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo xấu có một tiền sự và đã từng bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt tù mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Do bị cáo có nhân thân xấu, như đã nêu ở trên, bị cáo mặc dù thành khẩn khai báo nhưng không thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo được.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có gì nên không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Chí H** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”;

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đặng Chí H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - THAHS Quận 12; | (08) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (02) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 18/. | (04) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Đình Lăng